

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
STANLEY BROTHERS**
STANLEY BROTHERS SECURITIES INCORPORATION

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No.: 249/2026/CV-SBSI

V/v: Giải trình biến động LNST Quý II/2026 so với Quý II/2025
Re: Explanation of PAT fluctuation in Q2.2026 compared with
Q2.2025

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2026
Hanoi, 20/07/2026

Kính gửi/ To:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC / STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM / VIETNAM EXCHANGE
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI / HANOI STOCK EXCHANGE
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH / HO CHI MINH STOCK EXCHANGE

Căn cứ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Pursuant to the regulations on information disclosure on the securities market under Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance and relevant amending and supplementing documents;

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý II năm 2026 và Báo cáo tài chính Quý II năm 2025;

Based on the Financial Statements for Q2.2026 and Q2.2025;

Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers (SBSI) giải trình biến động lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2026 so với Quý II năm 2025 như sau:

Stanley Brothers Securities Incorporation (SBSI) hereby explains the fluctuation in profit after tax for Q2.2026 compared with Q2.2025 as follows:

Chỉ tiêu / Indicators	Q2.2026 (VND)	Q2.2025 (VND)	Chênh lệch / Difference (VND)	So sánh / Comparison (%)
Doanh thu hoạt động / Operating revenue	67.322.907.064	2.113.830.940	65.209.076.124	3.084,88%
Doanh thu HĐ tài chính / Financial income	491.449.000	25.559.886	465.889.114	1.822,74%
Thu nhập khác / Other income	0	2.161.062.457	(2.161.062.457)	-100,00%
TỔNG DOANH THU / TOTAL REVENUE	67.814.356.064	4.300.453.283	63.513.902.781	1.476,91%
Chi phí hoạt động / Operating expenses	15.727.241.066	1.812.471.112	13.914.769.954	767,73%
Chi phí tài chính / Financial expenses	3.076.304.710	0	3.076.304.710	N/A
Chi phí quản lý CTCK / G&A expenses	8.413.047.814	2.649.054.610	5.763.993.204	217,59%
Chi phí khác / Other expenses	631.123.594	16.362.200	614.761.394	3.756,03%
TỔNG CHI PHÍ / TOTAL EXPENSES	27.847.717.184	4.461.525.722	23.386.191.462	524,17%
LNST / PROFIT AFTER TAX	39.966.638.880	(161.072.439)	40.127.711.319	N/A (*)

(*) Quý II/2025 Công ty lỗ 161.072.439 đồng; Quý II/2026 Công ty lãi 39.966.638.880 đồng. Do LNST chuyển từ lỗ sang lãi, tỷ lệ so sánh phần trăm không áp dụng (N/A).

(*) In Q2.2025, the Company recorded a loss of VND 161,072,439; in Q2.2026, it recorded a profit of VND 39,966,638,880. As profit after tax changed from a loss to a profit, the percentage comparison is not applicable (N/A).

Lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2026 đạt 39.966.638.880 đồng, trong khi Quý II năm 2025 lỗ 161.072.439 đồng. LNST tăng 40.127.711.319 đồng và chuyển từ lỗ sang lãi. Nguyên nhân chủ yếu như sau:

Profit after tax for Q2.2026 amounted to VND 39,966,638,880, compared with a loss of VND 161,072,439 in Q2.2025. Profit after tax increased by VND 40,127,711,319 and changed from a loss to a profit. The main reasons are as follows:

- Doanh thu hoạt động Quý II/2026 đạt 67.322.907.064 đồng, tăng 65.209.076.124 đồng. Mức tăng chủ yếu đến từ lãi tài sản tài chính AFS 42.807.247.044 đồng; doanh thu môi giới 13.237.071.522 đồng; lãi tài sản tài chính FVTPL 6.536.359.541 đồng; và lãi từ các khoản cho vay và phải thu 4.225.995.894 đồng.

- Operating revenue in Q2.2026 reached VND 67,322,907,064, an increase of VND 65,209,076,124. The increase was mainly attributable to gains from AFS financial assets of VND 42,807,247,044; securities brokerage

revenue of VND 13,237,071,522; gains from FVTPL financial assets of VND 6,536,359,541; and income from loans and receivables of VND 4,225,995,894.

- Doanh thu hoạt động tài chính Quý II/2026 đạt 491.449.000 đồng, tăng 465.889.114 đồng so với cùng kỳ, góp phần cải thiện kết quả kinh doanh.

- Financial income in Q2.2026 amounted to VND 491,449,000, an increase of VND 465,889,114 year-on-year, contributing to the improvement in the Company's business performance.

- Chi phí hoạt động Quý II/2026 đạt 15.727.241.066 đồng, tăng 13.914.769.954 đồng. Trong đó, lỗ từ tài sản tài chính FVTPL đạt 8.859.928.714 đồng và chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt 5.547.845.237 đồng. Chi phí quản lý công ty chứng khoán và chi phí tài chính cũng tăng so với cùng kỳ.

- Operating expenses in Q2.2026 amounted to VND 15,727,241,066, an increase of VND 13,914,769,954. Of which, losses from FVTPL financial assets amounted to VND 8,859,928,714 and securities brokerage expenses amounted to VND 5,547,845,237. General and administrative expenses and financial expenses also increased year-on-year.

Mặc dù tổng chi phí Quý II/2026 tăng 23.386.191.462 đồng, mức tăng doanh thu 63.513.902.781 đồng lớn hơn đáng kể mức tăng chi phí. Do đó, kết quả kinh doanh được cải thiện và LNST chuyển từ lỗ trong Quý II/2025 sang lãi trong Quý II/2026.

Although total expenses in Q2.2026 increased by VND 23,386,191,462, the increase in revenue of VND 63,513,902,781 was significantly higher than the increase in expenses. Accordingly, the Company's business performance improved and profit after tax changed from a loss in Q2.2025 to a profit in Q2.2026.

Bằng công văn này, Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers kính giải trình nguyên nhân biến động LNST Quý II/2026 so với Quý II/2025 và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

By this letter, Stanley Brothers Securities Incorporation respectfully explains the reasons for the fluctuation in profit after tax for Q2.2026 compared with Q2.2025 and makes information disclosure in accordance with applicable regulations.

Trân trọng!/ Sincerely yours!

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu: CBTT/ Filed: Information Disclosure.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS
STANLEY BROTHERS SECURITIES INCORPORATION
TỔNG GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
STANLEY BROTHERS
ĐƠN VỊ
HÀ NỘI

Nguyễn Tiên Dung/ Nguyễn Tiên Dung